TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 472/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 386/2023/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chỗ ở hiện nay: Phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Võ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Võ Văn H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Võ Văn H có hai con chung là cháu Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày 15/9/2013 và cháu Võ Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 10/3/2020. Hiện nay, cả hai cháu đang ở với chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr. Nay thuận tình ly hôn, chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Võ Văn H thỏa thuận như sau: Giao cả hai cháu Võ Thị Quỳnh N, sinh ngày 15/9/2013 và Võ Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 10/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Võ Thị Quỳnh N và Võ Thị Quỳnh Ng trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Võ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Võ Thị Quỳnh N và cháu Võ Thị Quỳnh Ng, mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ Thị Quỳnh N và cháu Võ Thị Quỳnh Ng trưởng thành, đủ

18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Võ Văn H không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Võ Văn H, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Văn H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr và anh Võ Văn H thỏa thuận chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng cả hai loại án phí chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005957 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chị cục THADS thành phố H;
- UBND phường Tây L (Cũ phường Phú Th), thành phố H (Anh H, chị Tr ĐKKH số: 27/2014, quyển số: 01/2014 ngày 19/4/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn